

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8-ĐẮK LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 06/2025/DS-ST

Ngày: 22/7/2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

Ông Y Dhiều Hmok.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8-Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Từ Quốc Quyền -kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2025/TLST-DS ngày 10/3/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐST-DS ngày 10/6/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H

Địa chỉ: TDP C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là TDP C, xã K, tỉnh Đắk Lắk).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nông Văn N; Địa chỉ: TDP C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là TDP C, xã K, tỉnh Đắk Lắk), có mặt.

- Bị đơn: Ông Võ Minh P; Địa chỉ: Thôn G, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (Nay là thôn G, xã E, tỉnh Đắk Lắk).

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quý T; Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Buôn K, xã K, tỉnh Đắk Lắk), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nông Văn N trình bày:

Ngày 08/11/2023, ông Võ Minh P vay của bà Trần Thị H số tiền: 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), hẹn đến ngày 08/11/2024 trả đủ, lãi suất do các bên tự thỏa thuận; khi vay có lập Hợp đồng vay tiền được Văn phòng C, địa chỉ: Số C L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk chứng nhận.

Thế nhưng đến ngày hẹn, bà Trần Thị H đến nhà và gọi điện nhiều lần, nhưng ông Võ Minh P đến nay vẫn không chịu trả tiền vay cho bà Trần Thị H. Sau đó ông P đã trả cho bà H bằng hình thức chuyển khoản với tổng số tiền là 8.650.000 đồng.

Nay bà Trần Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Minh P phải trả lại cho bà số tiền vay là: 441.350.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), lãi suất bà H không yêu cầu.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Võ Minh P trình bày: Đối với yêu cầu của bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông phải trả cho bà H tổng số tiền là 450.000.000 đồng thì ông không đồng ý với ý kiến của bà H. Đối với khoản nợ trên ông P đã trả cho bà Trần Thị H 358.650.000 đồng và ông chỉ còn nợ bà H 91.350.000 đồng; cụ thể như sau:

Về nguồn gốc số tiền vay giữa ông P và bà H: Vào khoảng năm 2022 ông P có vay của bà H số tiền là 300.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi 150.000.000 đồng tổng cộng là 450.000.000 đồng. sau đó ông P chuyển khoản trả cho bà Trần Thị H: Tổng số tiền là 8.650.000 đồng, cụ thể:

Ngày 29/11/2023 chuyển khoản cho bà Trần Thị H 5.000.000 đồng

Ngày 15/11/2023 chuyển khoản cho bà Trần Thị H 1.000.000 đồng

Ngày 08/01/2024 chuyển khoản cho bà Trần Thị H 1.000.000 đồng

Ngày 22/01/2024 chuyển khoản cho bà Trần Thị H 150.000 đồng

Ngày 20/02/2024 chuyển khoản cho bà Trần Thị H 1.000.000 đồng

Ngày 04/3/2024 chuyển khoản cho bà Trần Thị H 500.000 đồng

-Ngoài ra ông P trả tiền mặt cho bà H số tiền 200.000.000 đồng (Thẻ hiện bằng tin nhắn ngày 18/11/2023), ngoài ra tôi không có giấy tờ gì để cung cấp.

- Ông P sang quán dê quay P món cho bà H số tiền là 150.000.000 đồng; địa chỉ: xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tôi không có cung cấp được giấy tờ về việc sang quán vì giữa hai bên chỉ thỏa thuận bằng miệng, sau đó bà H đã sang nhượng quán cho người khác nên tôi không có tài liệu gì cung cấp cho Tòa án. Tổng số tiền tôi đã trả cho bà H là 358.650.000 đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật, Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Võ Minh P có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị H tổng số tiền 441.350.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), lãi suất bà H không yêu cầu.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lê Quý T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ điểm

b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân khu vực 8 - Đắk Lắk theo quy định tại Điều 35 BLTTDS và điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HDTP, ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán TANDTC.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn bà Trần Thị H HĐXX xét thấy: Vào ngày 08/11/2023 ông Võ Minh P vay của bà Trần Thị H số tiền: 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), hẹn đến ngày 08/11/2024 trả đủ, lãi suất do các bên tự thỏa thuận; khi vay có lập Hợp đồng vay tiền được Văn phòng C chứng thực. Sau đó ông P mới trả được cho bà H bằng hình thức chuyển khoản với tổng số tiền là 8.650.000 đồng.

Vì vậy ông Võ Minh P đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết, vi phạm thời hạn thanh toán nợ đã ký với bà Trần Thị H. Nay bà Trần Thị H yêu cầu ông Võ Minh P phải trả cho bà Trần Thị H tổng số tiền 441.350.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với hợp đồng vay tiền, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các Điều 463; 466 BLDS năm 2015, nên cần chấp nhận.

Xét lời khai của bị đơn ông Võ Minh P trình bày sau khi vay ông Võ Minh P đã trả cho bà Trần Thị H với tổng số tiền là 358.650.000 đồng HĐXX xét thấy: Đối với số tiền chuyển khoản trả cho bà Trần Thị H với tổng số tiền là 8.650.000 đồng, cụ thể từng ngày chuyển khoản như sau:

Ngày 29/11/2023 ông Võ Minh P chuyển khoản cho bà Trần Thị H 5.000.000 đồng. Ngày 15/11/2023 ông Võ Minh P chuyển khoản cho bà Trần Thị H 1.000.000 đồng. Ngày 08/01/2024 Võ Minh P chuyển khoản cho bà Trần Thị H 1.000.000 đồng. Ngày 22/01/2024 Võ Minh P chuyển khoản cho bà Trần Thị H 150.000 đồng. Ngày 20/02/2024 Võ Minh P chuyển khoản cho bà Trần Thị H 1.000.000 đồng. Ngày 04/3/2024 Võ Minh P chuyển khoản cho bà Trần Thị H 500.000 đồng. Như vậy đối với số tiền chuyển khoản mà ông Võ Minh P đã chuyển khoản trả cho bà Trần Thị H với tổng số tiền là 8.650.000 đồng là phù hợp với bản sao kê Ngân hàng và phù hợp với lời trình bày của các bên nên HĐXX chấp nhận.

Ngoài ra ông Võ Minh P còn trình bày ông Võ Minh P có trả cho bà Trần Thị H bằng tiền mặt với số tiền 200.000.000 đồng và tiền sang quán dê quay P món cho bà H số tiền là 150.000.000 đồng. Tuy nhiên ngoài lời khai ông Võ Minh P không có tài liệu chứng cứ nào để chứng minh nên HĐXX không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Võ Minh P phải chịu án phí DSST.

- Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HDTP, ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán TANDTC.

- Căn cứ các Điều 463; 466 Bộ Luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H:

Buộc ông Võ Minh P có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị H tổng số tiền 441.350.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Về lãi suất bà H không yêu cầu.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Ông Võ Minh P phải chịu 21.654.000đ (Hai mươi một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Trần Thị H 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004094, ngày 10/3/2025, tại Chi cục thi hành án dân thị xã Buôn Hồ (Nay là phòng THADS khu vực 8, Đăk Lăk).

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- THADS tỉnh Đăk Lăk
- VKS khu vực 8;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS tỉnh, thị xã;
- THA dân sự thị xã;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hường

